

column-gap, row-gap, grid-column-gap, grid-row-gap (viết trong grid container)

gap biểu thị khoảng cách giữa các phần tử trong lưới, gap nhận giá trị là các đơn vị đo thông thường.

Ví dụ:

```
<style>
  .container {
    display: inline-grid;
    grid-template-columns: 100px 50px 100px;
    grid-template-rows: 80px auto 80px;
    column-gap: 10px;
    /* khoảng cách giữa các cột liền kề là 10px */
    row-gap: 15px;
    /* khoảng cách giữa các dòng liền kề là 15px */
    background-color: blue;
  }

  .item {
    background-color: yellow;
  }
</style>

<div class="container">
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
  <div class="item">item</div>
</div>
```

Lưu ý: trước đây khi mới phát hành và các trình duyệt chưa hỗ trợ, chúng ta thường sử dụng `column-gap` và `row-gap` với tiền tố `grid`, tức là `grid-column-gap` và `grid-row-gap`. Tính đến thời điểm hiện nay, cách viết này đã không còn cần thiết nữa.

gap, grid-gap (viết trong grid container)

Đây chính là cách viết rút gọn (shorthand syntax) của `column-gap` và `row-gap`. Chỉ với một dòng duy nhất và ngăn cách 2 giá trị bởi dấu cách.

Cú pháp:

```
.container {
  gap: <grid-row-gap> <grid-column-gap>;
```

```
/* Cách viết hiện nay */  
  
grid-gap: <grid-row-gap> <grid-column-gap>;  
/* Cách viết cũ */  
}
```

Bạn có thể tự thay thế đoạn code này vào ví dụ phía trên và quan sát kết quả, đưa ra kết luận:

```
.container {  
  grid-template-columns: 100px 50px 100px;  
  grid-template-rows: 80px auto 80px;  
  gap: 15px 10px;  
}
```